TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2019/QĐST-HNGĐ	*Uông Bí, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 4, các khoản 1 và 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 19...; nơi cư trú: ..., huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

2) Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 19..; nơi cư trú: ..., phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 22 tháng 8 năm 1994 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng về quan điểm, lối sống không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm giữa hai bên không có tiến triển mà ngày càng mâu thuẫn sâu sắc. Anh chị xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày: …. Con chung đã thành niên (trên 18 tuổi) nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho người trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Anh Nguyễn Văn T là người phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn cùng lập ngày 09 tháng 8 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N cùng thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000994 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND P. Bắc Sơn, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm